TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 01 - 2020
Về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hán Văn Nhuận
Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh.
Bà Bá Thị Thu Vân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quảng Thị Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-NHGĐ ngày 06/12/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn N 1, xã P, huyện N, tỉnh N. (Có mặt)
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984.
Trú tại: Thôn N 1, xã P, huyện N, tỉnh N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ph trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Ch tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và có kết hôn tại UBND xã P vào năm 2016. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ch không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Ch dùng bạo lực với bà, và hiện nay mỗi người sống một nơi, bà không còn tình cảm với ông Ch nữa, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Bà trình bày có 02 con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/10/2014 và Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày 14/7/2016. Hiện nay 02 con đang

ở với bà, bà yêu cầu được nuôi 02 con chung và bà không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn Ch vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát vụ án cũng như tại phiên tòa nhận thấy: Thủ tục tố tụng Tòa án làm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dụng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch và giao 02 người con chung cho bà Nguyễn Thị Kim Ph được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ là " Xin ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Nội dụng pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Ch vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Ch nhưng ông Ch vẫn không có mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn Ch.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ph về việc xin ly hôn và nuôi con Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bà Ph khẳng định: Ông Ch sống không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng bà thường xuyên cãi vã, mỗi người sống một nơi nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ch và bà yêu cầu được nuôi 02 người con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/10/2014 và Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày 14/7/2016 bà đang trông giữ, Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã thông báo cho ông Ch biết vụ việc bà Ph yêu cầu xin ly hôn và nuôi con với ông nhưng ông không có thiện chí đối với vụ việc nêu trên. Từ sự phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 và Điều 81của Luật Hôn nhân và gia đình bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Ch và yêu cầu được nuôi 02 con chung là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về phần tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa hôm nay về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bà Nguyễn Thị Kim Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều, khoản 1 Điều 06 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ch.

[2]. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/10/2014 và Nguyễn Thiên Tr, sinh ngày 14/7/2016 (bà Ph đang trông giữ) cho bà Nguyễn Thị Kim Ph được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Kim Ph không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ch cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0020910, ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị Kim Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Nhuận

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bác toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn Phương đối với bà Dương Thị Đào.

2. Về án phí: ông Nguyễn Văn Phương phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ông Phương đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010879, ngày 14/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Ông Phương đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Chính **Bá Thị Thu Vân** **Hán Văn Nhuận**